

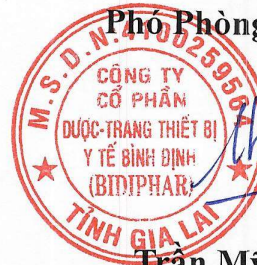
HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Tên gói thầu: **THIẾT BỊ QUÉT MÃ VẠCH (BARCODE)
VÀ MÁY IN NHIỆT**

Bên mời thầu: **CÔNG TY CP DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y
TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**

Phát hành ngày: **24/10/2026**

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
Phó Phòng Quản lý dự án



Trần Mỹ Thanh Thảo

MỤC LỤC

- I. THÔNG TIN HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ
- II. YÊU CẦU TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU
- III. LÀM RÕ YÊU CẦU
- IV. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ
- V. ỦY QUYỀN
- VI. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ
- VII. HỦY THẦU
- VIII. THƯƠNG THẢO VÀ KÝ HỢP ĐỒNG
- IX. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ
- X. CÁC BIỂU MẪU THAM KHẢO



Handwritten signature and initials in blue ink.

I. THÔNG TIN HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Chủ đầu tư mời nhà thầu đủ năng lực nộp Hồ sơ chào giá tham dự thầu gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

- Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

- Điện thoại: +84 (256) 3846500

- Email: info@bidiphar.com - Website: www.bidiphar.com

2. Tên gói thầu: **Thiết bị quét mã vạch (Barcode) và máy in nhiệt**

3. Nội dung gói thầu:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Quy cách, yêu cầu kỹ thuật
1	Bộ Máy quét Barcode	Cái	40	Theo mục IX nội dung yêu cầu chi tiết
1.1	Pin sạc dự phòng	Cái	21	
1.2	Ốp bảo vệ máy	Cái	39	
1.3	Tay cầm Trigger máy	Cái	38	
1.4	Bộ Đế sạc chung (4 slot)	Bộ	14	
2	Bộ Máy in nhiệt	Bộ	22	

4. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

5. Thời gian nộp Hồ sơ chào giá: Trước **09h00** ngày **02/11/2026**.

6. Thời gian hiệu lực Hồ sơ chào giá: **60 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận HSCG**.

7. Phương thức nộp Hồ sơ chào giá (**có đặt mật khẩu**) tại: qua duy nhất một email **muasam@bidiphar.com**, không cc bất kì email nào khác hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho người phụ trách gói thầu tại phòng Quản lý dự án, trụ sở Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar).

I. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU:

Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Chỉ được phép đứng tên trong một Hồ sơ chào giá (HSCG) với tư cách là nhà thầu thuộc gói thầu này.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Ngành nghề kinh doanh: Nhà thầu phải đăng ký kinh doanh trong ngành nghề phù hợp với phạm vi cung cấp của gói thầu.

6. Giấy phép hoạt động: Nhà thầu phải có đầy đủ các giấy phép, chứng chỉ cần thiết để triển khai gói thầu.

7. Thỏa thuận bảo mật thông tin (NDA).

® Nhà thầu cam kết những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực vào Đơn dự chào giá

(Mẫu số 01).

III. LÀM RÕ HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Trường hợp nhà thầu muốn được làm rõ nội dung mời chào giá thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời để xem xét, xử lý theo quy định của công ty.

Thông tin gửi yêu cầu làm rõ qua email: banqlda@bidiphar.com

IV. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.
2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VNĐ.
3. Hồ sơ chào giá cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến hồ sơ chào giá được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

V. ỦY QUYỀN

Trường hợp đại diện hợp pháp của nhà thầu đi vắng hoặc vì lý do khác không thể ký vào báo giá và các văn bản liên quan thì phải có giấy ủy quyền theo Mẫu số 02.

VI. ĐÁNH GIÁ, SO SÁNH, XẾP HẠNG VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Nhà thầu phải đáp ứng tư cách hợp lệ trước khi được xem xét, đánh giá các nội dung tiếp theo theo trình tự sau:

1. Năng lực, kinh nghiệm.
2. Yêu cầu kỹ thuật
3. Chính sách hỗ trợ bảo hành.
4. Giá đề xuất.

VII. HỦY HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Bên mời chào giá sẽ thông báo hủy mời chào giá trong trường hợp sau đây:

- Tất cả HSCG không đáp ứng được các yêu cầu nêu trong HSCG;
- Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã ghi trong HSCG;
- HSCG không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu, dự án;
- Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Chủ đầu tư có quyền quyết định hủy giá dự thầu và mời thầu/mời chào giá lại trong các trường hợp sau:

+ Các HSCG đạt yêu cầu kỹ thuật nhưng đều vượt dự toán.

+ Có thể có phương án tối ưu khác với yêu cầu trong HSCG và phương án này có thể tiết kiệm chi phí cho chủ đầu tư.

Việc chào lại giá thầu mang lại lợi ích tốt hơn cho chủ đầu tư trong việc lựa chọn nhà thầu phù hợp với chi phí hợp lý (kỳ vọng tiêu chí kỹ thuật tương đương nhưng có giá trúng thầu thấp hơn).



R *[Signature]*

VIII. THƯƠNG THẢO VÀ KÝ HỢP ĐỒNG

1. Thương thảo hợp đồng: Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, gửi dự thảo hợp đồng mẫu cho nhà thầu được lựa chọn. Trường hợp nhà thầu có đề xuất khác với nội dung yêu cầu thì hai bên thương thảo về những vấn đề nhà thầu đề xuất và thống nhất nội dung.
2. Ký hợp đồng: nội dung hợp đồng bao gồm cả những nội dung đã được thương thảo.

IX. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ**1. Yêu cầu về tính hợp lệ của hồ sơ chào giá**

Hồ sơ chào giá của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

TT	Mô tả	Yêu cầu
1	Đơn dự thầu (mẫu số 01)	File PDF đã ký, đóng dấu
2	Giấy ủy quyền (mẫu số 02) (nếu có)	File PDF đã ký, đóng dấu
3	Đánh giá nhà cung cấp (BM5 – SOP/BQLDA/02)	File PDF đã ký, đóng dấu kèm báo cáo tài chính.
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản đăng ký thay đổi gần nhất	File scan bản gốc;
5	Giấy phép bán hàng	File Scan bản gốc.
6	Giá của hàng hóa, dịch vụ (Bao gồm VAT, mô tả đầy đủ thông tin thiết bị, số lượng, thời gian bảo hành, thời gian giao hàng, chi phí giao hàng và lắp đặt)	File PDF ký đóng dấu
7	Thỏa thuận bảo mật thông tin (NDA)	Mẫu theo file đính kèm

2. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm; năng lực hợp đồng tương tự:

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chuẩn đánh giá quy định dưới đây, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá.

TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu/NCC	Tài liệu cần nộp
1	Kết quả hoạt động tài chính	Nộp báo cáo tài chính từ năm 2024, 2025 để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Vốn chủ sở hữu của Nhà thầu phải $\geq 30\%$ giá trị gói thầu. Ưu tiên các nhà thầu có vốn chủ sở hữu $\geq 50\%$ giá trị gói thầu. Lợi nhuận trước thuế trong ba năm gần nhất phải dương.	Ưu tiên xem xét (file PDF đã ký tên, đóng dấu)	Mẫu số 03
2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp.	Nhà thầu cung cấp 1 hợp đồng tương tự mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ với tư cách là nhà thầu chính trong vòng 2 năm trở lại đây (tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ dự thầu).	Ưu tiên xem xét (file PDF đã ký tên, đóng dấu)	Mẫu số 04
3	Thời gian cung cấp hàng hóa	- Nhà thầu phải cam kết thời gian cung cấp hàng hóa sau khi ký hợp đồng. - Ưu tiên nhà thầu cam kết giao toàn bộ hàng hóa trước ngày 30/11/2026.	(file PDF đã ký tên, đóng dấu)	Cam kết bằng văn bản
4	Chính sách bảo	- Nhà thầu phải mô tả chi tiết chính sách bảo	(file PDF đã ký)	Cam kết

Th

TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu/NCC	Tài liệu cần nộp
	hành hàng hóa	hành, bao gồm: thời hạn bảo hành, phạm vi bảo hành, quy trình tiếp nhận và xử lý yêu cầu bảo hành, thời gian phản hồi, thời gian khắc phục sự cố, phương thức bảo hành (tại chỗ hoặc tại trung tâm bảo hành), trách nhiệm và chi phí liên quan trong thời gian bảo hành. - Nhà thầu phải nêu rõ đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu bảo hành và cung cấp thông tin liên hệ để Chủ đầu tư thực hiện yêu cầu hỗ trợ khi cần thiết. - Nhà thầu cam kết thực hiện chính sách bảo hành đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Yêu cầu kỹ thuật; đồng thời, cung cấp thiết bị thay thế cùng model hoặc tương đương trong thời gian sửa chữa, đã cài đặt sẵn ứng dụng và cấu hình theo profile chuẩn, bảo đảm sẵn sàng sử dụng ngay khi bàn giao.	tên, đóng dấu)	bằng văn bản
5	Cam kết của Nhà thầu	Nhà thầu cam kết, trong vòng 03 ngày kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà thầu, sẵn sàng cung cấp trước 06–08 máy quét mã vạch và 01–02 máy in hoặc cho mượn thiết bị tương đương đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để phục vụ chạy thử tích hợp với hệ thống SAP. Thời gian giao hoặc cho mượn thiết bị cụ thể theo thống nhất với Chủ đầu tư.	(file PDF đã ký tên, đóng dấu)	Ưu tiên nhà thầu đáp ứng yêu cầu.
6	Yêu cầu về giao hàng và lắp đặt	Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, giao hàng và thực hiện lắp đặt thiết bị tại 03 địa điểm theo chỉ định của Bidiphar tại Quy Nhơn - Gia Lai. Việc lắp đặt phải được thực hiện sau khi giao hàng, bảo đảm thiết bị được lắp đặt đúng vị trí, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và sẵn sàng đưa vào sử dụng. Chi phí vận chuyển, lắp đặt và các chi phí liên quan thuộc trách nhiệm của nhà thầu, phải được tính đầy đủ trong giá dự thầu.		Cam kết bằng văn bản hoặc được thể hiện trong báo giá

3. Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ

Các nội dung dưới đây quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị quét mã vạch (Barcode) và máy in nhiệt. Nhà thầu được đề xuất thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu.

Đối với từng tiêu chí kỹ thuật của mỗi hạng mục thiết bị, nhà thầu căn cứ vào model chào thầu và tài liệu kỹ thuật tương ứng để đánh dấu (✓) vào ô “Đáp ứng” hoặc “Không đáp ứng” và giải thích lý do kèm đề xuất thay thế. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu kỹ thuật của model chào thầu làm cơ sở đối chiếu và đánh giá.

Nội dung chi tiết

3.1. Yêu cầu kỹ thuật cho thiết bị quét mã vạch Barcode

R. M. Jh

TT	Nhóm yếu tố	Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Môi trường và độ bền	Chống bụi & thấm nước (IP Rating)	Tối thiểu IP65		
2	Môi trường và độ bền	Nhiệt độ hoạt động	Hoạt động ổn định từ -2°C đến +50°C, không đọng sương màn hình/ống kính		
3	Môi trường và độ bền	Kháng hóa chất y tế (DRH Housing)	Vỏ máy chịu được lau chùi hàng ngày bằng Cồn 70° hoặc Ô xy già 3%		
4	Đầu đọc và Mã vạch GS1	Đọc mã GS1 DataMatrix & GS1-128, nhãn 1D- 128, 2D-QR, 2D-PDF417.	Giải mã chính xác GTIN, Lot, Expiry Date, Serial Number		
5	Đầu đọc và Mã vạch GS1	Tầm xa đầu đọc (Scan Engine)	Tối thiểu 0.1m -3m (tương ứng đọc kích thước mã vạch tối thiểu: 2D QR 5x5cm)		
6	Đầu đọc và Mã vạch GS1	Khả năng đọc mã hỏng / mờ	Đọc được tem nhãn bị rách nhẹ, mờ, dán dưới lớp màng co PE		
7	Bộ nhớ	RAM/FLASH	Tối thiểu 6GB / 64GB		
8	Pin & Phụ kiện	Pin tiêu chuẩn theo máy	Pin tiêu chuẩn tối thiểu 3800 mAh		
9	Pin & Phụ kiện	Pin dự phòng	Pin tiêu chuẩn tối thiểu 3800 mAh		
10	Pin & Phụ kiện	Đế sạc đa học (Multi-slot Cradle)	Đế sạc đa học từ 4 học máy trở lên.		
11	Pin & Phụ kiện	Tay cầm Pistol Grip / Strap	- Có tháo lắp.		
12	Kết nối & Hệ điều hành	Kết nối di động WWAN 4G/5G	Máy PHẢI có phiên bản WWAN 4G LTE trở lên và Kết nối được WIFI		
13	Kết nối & Hệ điều hành	Khe SIM/eSIM & băng tần nhà mạng VN	Có khe gắn SIM (hoặc eSIM); hỗ trợ đầy đủ band 4G của Viettel/VNPT/MobiFone – NCC nêu rõ band hỗ trợ		
14	Kết nối & Hệ điều hành	Tự động chuyển vùng Wi-Fi ↔ 4G/5G (Failover)	Tự động chuyển sang 4G khi ra ngoài vùng Wi-Fi và ngược lại		
15	Kết nối & Hệ điều hành	Vòng đời OS	Cam kết hỗ trợ cập nhật hệ điều hành tối thiểu 5 năm trở lên		
16	Tích hợp	Nền tảng Android mở – cài đặt ứng dụng bên thứ 3 & app nội bộ	Android GMS/AOSP KHÔNG bị khóa (non-locked): cho phép cài APK bên thứ 3 và ứng dụng nội bộ (in-house/custom app) qua MDM hoặc private store; không giới hạn chỉ app của hãng		

TT	Nhóm yếu tố	Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng
17	Tích hợp	Bộ SDK / API & thư viện tích hợp cho phát triển	Cung cấp SDK/API chính hãng miễn phí (scan engine, camera, in ấn, pin, cấu hình thiết bị) kèm tài liệu & sample code; hỗ trợ Android Native (Java/Kotlin) và cross-platform (React Native/Flutter/Cordova); cam kết cập nhật SDK theo từng phiên bản Android mới		
18	Tích hợp	Nhập liệu quét không cần lập trình (Keyboard Wedge / Intent Output)	Có tiện ích chính hãng (Ưu tiên Zebra hoặc Honeywel; DataWedge; I Scan-to-Intent) đẩy dữ liệu quét vào bất kỳ form/web app nào mà KHÔNG cần sửa code; hỗ trợ cấu hình parsing GS1 AI (GTIN/Lot/Expiry/Serial) ngay tại thiết bị		
19	Hiển thị	Màn hình tối thiểu 5 inch	Nhìn rõ dữ liệu mã vạch vừa quét, danh sách hàng hóa, số lượng tồn kho, hoặc các thông tin từ phần mềm quản lý		
20	Chi phí TCO & Bảo hành SLA	Thời gian Bảo hành & Cam kết SLA	- Bảo hành tiêu chuẩn (tối thiểu 12 tháng trở lên) - Cam kết đổi máy/sửa chữa (SLA) trong vòng 3 ngày. Trường hợp, trong quá trình sửa chữa máy thời gian lâu, NCC hỗ trợ thiết bị thay thế để không gián đoạn công việc. Khi bảo hành xong sẽ trả cho NCC.		
21	Chi phí TCO & Bảo hành SLA	Linh kiện & Pin thay thế dài hạn	Nhà cung cấp cam kết cung cấp pin và phụ kiện thay thế tương thích trong tối thiểu 5 năm kể từ ngày ngừng sản xuất thiết bị.		
22	Thi công, lắp đặt & chuyển giao công nghệ	Chuyển giao công nghệ	Lắp đặt, đào tạo và hướng dẫn sử dụng, bàn giao tài liệu đầy đủ.		



R Mal Sh

TT	Nhóm yếu tố	Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng
23	Thi công, lắp đặt & chuyển giao công nghệ	Chuyển giao công nghệ	Catalogue và các tài liệu kỹ thuật khác có liên quan (Nếu bằng tiếng nước ngoài phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt)		
24	Hãng sản xuất	Hãng sản xuất uy tín và chất lượng cao	Hãng Zebra hoặc Honeywell Chính hãng 100%		
25	Hồ sơ thương mại và kỹ thuật	Nguồn gốc, chất lượng	Nguồn gốc và chất lượng hàng hóa: Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hóa chính hãng, có đầy đủ CO-CQ hợp lệ.		
26	Hỗ trợ Bidiphar	Hỗ trợ thiết bị	Hỗ trợ cung cấp trước (6-8 máy quét Barcode) để chạy Test thử SAP. Thiết bị có thể cùng loại hoặc tương đương.		

3.2. Yêu cầu kỹ thuật cho thiết bị máy in

TT	Nhóm yếu tố	Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Chất lượng In	Độ phân giải & Mã vạch GS1	Độ phân giải tối thiểu 300 dpi ; In sắc nét mã GS1 DataMatrix hạt nhỏ		
2	Chất lượng In	Độ chính xác vị trí in (Registration)	Độ lệch vị trí in $\leq \pm 0.5\text{mm}$		
3	Chất lượng In	Độ bền đầu in (Printhead Life)	Đầu in công nghiệp, chịu tải 24/7, chính sách bảo hành đầu in (km in)		
4	Chất lượng In	Tốc độ in & Năng suất (Print Speed / Throughput)	Tối thiểu 10 ips (254 mm/giây), ưu tiên 14 ips (355 mm/giây). NCC phải nêu tốc độ THỰC TẾ đo tại 300/305 dpi (không lấy số của bản 203 dpi) và tốc độ tối đa vẫn đảm bảo mã GS1 DataMatrix đạt Grade B trở lên.		
5	Chất lượng In	Năng suất in mẻ lớn & Thời gian ra nhãn đầu (First Label Out)	Đáp ứng in liên tục theo ca sản xuất (NCC nêu số nhãn/giờ tham chiếu); thời gian ra nhãn đầu tiên ngắn, không nghẽn khi nhận lệnh in hàng loạt từ SAP; máy chịu tải 24/7 ở tốc độ cam kết		

TT	Nhóm yếu tố	Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Chất lượng In	Khổ in tối đa & Dải khổ nhãn hỗ trợ (Print Width / Media Size)	Chiều rộng in tối đa ≥ 104 mm (4.09"), tru tiên ≥ 108 mm; chiều rộng vật liệu hỗ trợ khoảng 25 mm – 118 mm. NCC phải nêu RÕ: (a) khổ nhãn NHỎ NHẤT in được, (b) khổ LỚN NHẤT (tem thùng carton, VD 100x150 mm), (c) chiều dài nhãn tối thiểu/tối đa in 1 lần		
7	Chất lượng In	Chất lượng in trên giấy và độ bền bản in	Barcode phải rõ nét, không nhòe và duy trì khả năng đọc tối thiểu 24 tháng trong điều kiện sử dụng, bảo quản tiêu chuẩn. Ưu tiên phương án bản in có khả năng chống nước, ánh sáng và chịu nhiệt; nhà cung cấp cung cấp tài liệu kỹ thuật chứng minh độ bền tương ứng.		
8	Vật tư & Phụ kiện	Đường kính cuộn nhãn & Lõi cuộn hỗ trợ (Roll OD / Core ID)	Hỗ trợ cuộn nhãn đường kính ngoài tối đa ≥ 200 mm (8") và lõi 25 mm (1") / 76 mm (3") để giảm số lần thay vật tư; có tùy chọn cảm biến nhãn (gap/black mark/xuyên tâm) phù hợp decal được phẩm khổ nhỏ		
9	Vật tư & Phụ kiện	Độ dài Cuộn Ribbon hỗ trợ	Hỗ trợ cuộn Ribbon tối thiểu 450m - 600m để giảm downtime thay vật tư		
10	Vật tư & Phụ kiện	Bộ cắt (Cutter) / Bóc tem (Peeler)	Tùy chọn Dao cắt công nghiệp Heavy Duty hoặc Bộ tự động bóc tem dán		
11	Vật tư & Phụ kiện	Tương thích Decal Được phẩm	Chạy mượt các chất liệu: Decal nhựa PVC, Xi bạc, Giấy cảm nhiệt, Decal vỡ		
12	Tích hợp Hệ thống	Tích hợp SAP Direct Print	In trực tiếp từ SAP qua lệnh ZPL / Direct Protocol / Smart Printing		
13	Tích hợp Hệ thống	Kết nối Mạng & Cổng Giao tiếp	Chuẩn Ethernet (LAN)		
14	Tích hợp Hệ thống	In không cần PC (Standalone Printing)	Hỗ trợ kết nối máy quét mã vạch trực tiếp vào máy in để in nhãn nối tiếp		
15	Chi phí TCO & Bảo hành	Độ sẵn có của Đầu in & Linh kiện	Cam kết hàng sẵn kho cho Đầu in (Printhead), Trục cao su (Platen Roller)		



Handwritten signature in blue ink.

TT	Nhóm yếu tố	Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng
16	Chi phí TCO & Bảo hành	Thời gian bảo hành & Hỗ trợ kỹ thuật	Bảo hành máy tối thiểu 12 tháng trở lên.		
17	Chi phí TCO & Bảo hành SLA	Thời gian xử lý lỗi	Cam kết phải phản hồi và bắt đầu chẩn đoán lỗi online/ offline trong vòng 2-4 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố		
18	Thi công, lắp đặt & chuyển giao công nghệ	Chuyển giao công nghệ	Lắp đặt, đào tạo và hướng dẫn sử dụng, bàn giao tài liệu đầy đủ.		
19	Thi công, lắp đặt & chuyển giao công nghệ	Chuyển giao công nghệ	Catalogue và các tài liệu kỹ thuật khác có liên quan (Nếu bằng tiếng nước ngoài phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt)		
20	Hãng sản xuất	Hãng sản xuất uy tín và chất lượng cao	Hãng Zebra hoặc Honeywell Chính hãng 100%		
21	Hồ sơ thương mại và kỹ thuật	Nguồn gốc, chất lượng	Nguồn gốc và chất lượng hàng hóa: Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hóa chính hãng, có đầy đủ CO-CQ hợp lệ.		
22	Hỗ trợ Bidiphar	Hỗ trợ thiết bị	Hỗ trợ cung cấp trước (1-2 máy in nhiệt) để chạy Test thử SAP. Thiết bị có thể cùng loại hoặc tương đương.		

3.3. Yêu cầu về hỗ trợ cấu hình thiết bị quét mã vạch (Barcode)

TT	Nhóm yếu tố	Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	NCC cung cấp và cấu hình công cụ triển khai hàng loạt của hãng (Zebra StageNow / OEMConfig, Honeywell Enterprise Provisioner hoặc tương đương) và thực hiện cài đặt ứng dụng Barcode (file APK do Citek bàn giao) lên toàn bộ thiết bị hoặc tối thiểu có hướng dẫn cụ thể về các bước cài đặt.		
2	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Cấu hình chế độ kiosk / khoá ứng dụng: người vận hành không cài thêm ứng dụng ngoài.		
3	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Cấu hình đồng bộ thời gian NTP theo máy chủ thời gian,		

TT	Nhóm yếu tố	Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng
			khoá quyền người dùng tự sửa giờ máy.		
4	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Cấu hình đầu đọc theo đúng tham số Citek cung cấp: bắt đúng bộ mã GS1 DataMatrix, GS1-128, Code 128, QR Code, PDF417; prefix/suffix; cơ chế xuất dữ liệu quét (keyboard wedge hoặc intent) và tên intent action.		
5	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Hỗ trợ/ cấu hình thiết bị	Kiểm soát thay đổi firmware/OS: NCC cam kết không tự động đẩy bản cập nhật; mọi thay đổi firmware hoặc phiên bản hệ điều hành phải được thông báo trước tối thiểu 30 ngày để Bidiphar và đối tác triển khai SAP Bidiphar đánh giá ảnh hưởng tới ứng dụng, tới mẫu nhãn và tới hồ sơ liên quan khác (nếu có).		

Ghi chú:

- Số lượng thiết bị chính thức khi ký kết hợp đồng có thể thay đổi theo nhu cầu thực tế.

4. Tiêu chuẩn chung về tài liệu

- Tất cả tài liệu phải được biên soạn bằng phần mềm Microsoft™ (trừ một số bản vẽ hoặc các phần mềm chuyên biệt).
- Hướng dẫn và hồ sơ cung cấp phải bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nhà cung cấp phải chuyển bản gốc có thể đọc và sao chép được bằng phần mềm Microsoft™.
- Tất cả chữ viết tắt được nhà cung cấp sử dụng phải được liệt kê (danh sách chữ viết tắt).

X. CÁC BIỂU MẪU THAM KHẢO

Mẫu số 01. Đơn dự thầu.

Mẫu số 02. Giấy ủy quyền.

Mẫu số 03. Hoạt động tài chính.

BM5 của SOP-BQLDA/02: Đánh giá nhà cung cấp

410
NG T
PHI
RANG
BÌNH
DIP
NH G

R *[Signature]* Jh

Mẫu số 01**ĐƠN DỰ THẦU**

Ngày: *[ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu]*

Tên gói thầu: *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*

Thư mời chào giá số: *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]*

Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ____ *[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ____ *[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Hồ sơ dự thầu của chúng tôi gồm có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật này và hồ sơ đề xuất về tài chính được niêm phong riêng biệt.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ mời thầu.

Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____
Tôi là ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] do ____ [ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, hồ sơ đề xuất về tài chính;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà thầu]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ . Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời thầu giữ ____ bản.

Người được ủy quyền
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Người ủy quyền
[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Handwritten signature in blue ink.

Mẫu số 03

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRƯỚC ĐÂY CỦA NHÀ THẦU

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất [VND]		
Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm gần nhất và tuân thủ các điều kiện sau:

Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành, kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Các tài liệu khác.

Ghi chú:

- Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Mẫu số 04

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng tương tự			
Hợp đồng số..., ngày ... tháng ... năm ...		Thông tin hợp đồng:	
Ngày trao hợp đồng:	ngày ... tháng ... năm....	Ngày hoàn thành:	ngày ... tháng ... năm...
Tổng giá hợp đồng	VND		
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng	Số tiền: _____ VND	
Tên Chủ đầu tư Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail			
Mô tả đặc điểm tương tự tại tiêu chí đánh giá 4 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm.			
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự	Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà nhà thầu đã hoàn thành		

Biểu mẫu đánh giá nhà cung cấp

Gửi đính kèm BM5 của SOP-BQLDA/02.

Biểu mẫu thỏa thuận bảo mật NDA đính kèm.

CA
X

R. *[Signature]* *[Signature]*